

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 03 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường và bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Thông báo Hoãn phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 20/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Minh K, sinh ngày: 02/9/1959 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/10; nghề nghiệp: Không; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đình chỉ sinh hoạt Đảng trong thời gian từ ngày 10/12/2020 đến 23/4/2021 để phục vụ công tác truy tố, xét xử theo Quyết định số: 09-QĐ/UBKTTU ngày 09/12/2020 về việc “Đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với đồng chí Lê Thị Minh K, đảng viên Chi bộ Tổ dân phố 2, Đảng bộ phường Bắc Lý); con ông Lê Huy Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị K1, sinh năm: 1932. Anh chị em ruột: Có 07 người, K là con đầu trong gia đình;

chồng: Võ Quốc K2, sinh năm: 1953; con: Có 03 người con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Ngày 31/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thị Kim C, sinh ngày: 21/01/1976 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 7, phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Đặng Gia H (Đã chết) và bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm: 1948; anh chị em ruột: Có 04 người, C là con út trong gia đình; chồng: Nguyễn Thọ P, sinh năm: 1972; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009; nhân thân: Ngày 28/9/2016 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành. Sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Ngày 31/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thị T, sinh ngày: 04/9/1965 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT: Xã T, huyện TH, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Tổ dân phố 11, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Đình Đ1 (Đã chết) và bà Trần Thị Đ2 (Đã chết); anh chị em ruột: Có 05 người, T là con thứ tư trong gia đình; chồng: Phạm Minh D (Đã chết); con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991; nhân thân: Ngày 17/01/2008, bị Công an phường Nam Lý xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành. Ngày 28/6/2012, bị Công an phường Nam Lý xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành. Ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc. Ngày 12/9/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, đã thi hành xong khoản án phí; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Ngày 31/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thị T2, sinh ngày: 10/01/1971 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Ngọc T3, sinh năm: 1942 và bà Trần Thị T4, sinh năm: 1947; anh chị em ruột: Có 06 người, T2 là con đầu trong gia đình;

chồng: Vũ Văn T4, sinh năm: 1967; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; nhân thân: Ngày 24/9/2008, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành. Ngày 16/01/2018 bị Công an phường Nam Lý xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi bán đề, các ấn phẩm khác cho việc đánh lô đề, đã thi hành. Ngày 13/01/2020 bị Công an phường Nam Lý xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi bán bảng đề, các ấn phẩm khác cho việc đánh lô đề, đã thi hành; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Ngày 31/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Thị V, sinh ngày: 30/12/1974 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Văn G (Đã chết) và bà Phạm Thị S (Đã chết); anh chị em ruột: Có 05 người, Vân là con thứ tư trong gia đình; chồng: Mai Văn T5, sinh năm: 1969; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; nhân thân: Ngày 26/01/2016, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi bán bảng đề và các ấn phẩm khác cho việc đánh lô đề, đã thi hành; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Ngày 31/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Phan Thị Thanh H, sinh ngày: 12/10/1981 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phan Văn T6 (Đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm: 1945; anh chị em ruột: Có 06 người, H là con thứ năm trong gia đình; chồng: Phan Đức T7, sinh năm: 1971; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011; nhân thân: Ngày 23/10/2010, bị Công an phường Nam Lý xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Ngày 31/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Thị T8, sinh ngày: 26/5/1970 tại: Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 12, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn:

Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn P (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T9, sinh năm: 1942; anh chị em ruột: Có 06 người, T8 là con thứ hai trong gia đình; chồng: Nguyễn Lương M, sinh năm: 1961; con: Có hai người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Ngày 31/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

8. Bùi Thị Bích T9, sinh ngày: 23/3/1971 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Bùi Quang S (Đã chết) và bà Mai Thị L, sinh năm: 1946; anh chị em ruột: Có 04 người, T9 là con thứ hai trong gia đình; chồng: Phan Hải P, sinh năm: 1966; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Ngày 31/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

9. Trương Thị N, sinh ngày: 30/8/1983 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trương Hồng Q (Đã chết) và bà Trương Thị Đ4, sinh năm: 1952; anh chị em ruột: Có 05 người, N là con thứ ba trong gia đình; chồng: Ngô Minh V, sinh năm: 1984; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng quyết định tạm hoãn xuất cảnh và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/8/2020 đến nay tại tổ dân phố 10, Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị Mai H, sinh ngày 15/7/1967; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 31/12/1970; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

3. Chị Trần Thị Kim O, sinh ngày 24/9/1975; Địa chỉ: Tổ dân phố 2 MC, phường BN, TP H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

4. Chị Nguyễn Thị Tuyết S2, sinh ngày 29/4/1980; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, TP H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

5. Chị Lê Thị T10, sinh ngày 20/10/1975; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

6. Chị Đoàn Thị Đ7, sinh ngày 01/11/1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

7. Bà Nguyễn Thị K6, sinh ngày 15/12/1961; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

8. Bà Lê Thị T11, sinh ngày 08/10/1963; HKTT: Thôn LA, xã AT, huyện L T, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17giờ 45 phút ngày 30/7/2020, Công an thành phố Đồng Hới bắt quả tang Lê Thị Minh K đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức lô, đề thông qua điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J8, số điện thoại 0372.928.096, đăng ký tài khoản Zalo “Hh” để nhận tin nhắn, hình ảnh các bảng số lô, số đề và tin nhắn đề của các thư ký đề chuyển đến dựa trên kết quả xổ số Miền Trung, Miền Bắc thắng thua bằng tiền. Cách chơi được quy ước như sau:

Khi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề các thư ký ghi các con số mà khách hàng đặt cược vào 02 tờ giấy, một tờ giấy được gọi là tờ phoi đưa cho khách hàng để làm căn cứ nhận thưởng nếu trúng, một tờ giấy gọi là bảng đề gồm các con số do khách hàng ghi. Sau đó được thư ký đề tập hợp lại và chuyển cho chủ đề với mục đích hưởng tiền hoa hồng. Theo thỏa thuận, số tiền ghi trên bảng đề, tờ phoi được các thư ký cộng thêm tiền khuyến mãi 30% so với số tiền thực khách hàng bỏ ra để mua số lô, số đề.

Về cách thức xác định thắng, thua: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Bình (Miền Trung) trong ngày 30/7/2020, dựa trên quy ước sau để khách hàng chọn hình thức đánh và xác định số tiền trúng thưởng.

Ba đuôi: Căn cứ vào 03 chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được ăn gấp 500 lần tiền đánh.

Đầu: Căn cứ vào giải tám, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng 70 lần tiền đánh.

Đuôi: Căn cứ hai chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng 70 lần tiền đánh.

Đầu + đuôi: Căn cứ vào hai chữ số cuối của giải đặc biệt hoặc giải tám, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 35 lần tiền đánh.

18 lô: Căn cứ vào giải tám hoặc hai chữ số cuối của các giải từ giải 7 đến giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 70/18 lần tiền đánh.

17 lô: Căn cứ vào giải 7 hoặc ba chữ số cuối các giải từ giải 6 đến giải đặc biệt thì được hưởng gấp 500/17 lần tiền đánh.

6 lô: Căn cứ vào giải bảy hoặc 3 chữ số cuối các giải năm, giải sáu, giải đặc biệt thì được hưởng gấp 500/6 lần tiền đánh.

Đối với xổ số Miền Bắc:

Ba đuôi: Căn cứ vào 03 chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được ăn gấp 500 lần tiền đánh.

Đầu: Căn cứ vào giải bảy, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng 70/4 lần tiền đánh.

Đuôi: Căn cứ hai chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng 70 lần tiền đánh.

Đầu + đuôi: Căn cứ vào hai chữ số cuối của giải đặc biệt hoặc giải bảy, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 70/5 lần tiền đánh.

27 lô: Căn cứ vào hai chữ số cuối của tất cả các giải thưởng, nếu chọn trùng thì hưởng 70/27 lần tiền đánh.

10 lô: Căn cứ vào ba chữ số cuối các giải 5, giải 6 và giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 500/10 lần tiền đánh.

23 lô: Căn cứ vào ba chữ số cuối của giải 1,2,3,4,5,6 và giải đặc biệt, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 500/6 lần tiền đánh.

Xiên 2: Căn cứ vào 02 số của hai chữ số cuối tất cả các giải, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 10 lần tiền đánh.

Xiên 3: Căn cứ vào 03 số của hai chữ số cuối tất cả các giải, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 40 lần tiền đánh.

Xiên 4: Căn cứ vào 04 số của hai chữ số cuối tất cả các giải, nếu người chơi chọn trùng thì được hưởng gấp 100 lần tiền đánh.

Trên cơ sở quy ước cách đánh bạc bằng hình thức lô, đề nêu trên. Ngày 30/7/2020 các thư ký đề bao gồm: Đặng Thị Kim C, Trần Thị T8, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Bùi Thị Bích T9, Trần Thị V, Trần Thị T2, Trương Thị N, Đào Mai H, Nguyễn Thị Mỹ L, Trần Thị Kim O, Nguyễn Thị Tuyết S2, Lê Thị T10, Đoàn Thị Đ7, Nguyễn Thị K6, Lê Thị T11 ghi số lô, số đề từ khách. Sau đó tập hợp thành bảng đề, sử dụng điện thoại di động chụp bảng đề gửi cho Lê Thị Minh K thông qua ứng dụng Zalo để nhận tiền hoa hồng từ 80.000 đồng đến 90.000 đồng trên 1.000.000 đồng tiền thực khách ghi đề.

Tại thời điểm phát hiện hành vi đánh bạc của các bị cáo, kết quả xổ số Miền Trung đã mở thưởng, Miền Bắc chưa mở thưởng. Việc đánh bạc bằng hình thức lô, đề của các bị cáo ngày 30/7/2020 như sau:

Lê Thị Minh K đánh bạc với 16 thư ký đề bằng cách nhận các bảng đề và tin nhắn có nội dung số lô, số đề thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo đăng ký tài khoản “Hh” với tổng số tiền đánh bạc ghi trên bảng đề theo kết quả xổ số Miền Trung là 216.161.891 đồng, tổng số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 15.189.500 đồng. Cụ thể:

- Đánh với Đặng Thị Kim C: 03 bảng đề và 02 tin nhắn đề được gửi từ Zalo “Đặng Kim C” theo kết quả xổ số Miền Trung có giá trị số tiền trên bảng đề bao gồm cả tiền hoa hồng là 10.867.000 đồng, tiền trúng thưởng là 64.711.111 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 75.578.111 đồng, tiền thực đánh 8.359.000 đồng; Bảng đề theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 3.341.000 đồng, tiền thực là 2.570.000 đồng.

- Đánh với Trần Thị T8: 02 bảng đề được gửi từ Zalo “Tranthit8” với giá trị số tiền ghi trên bảng đề là 15.103.000 đồng, tiền trúng thưởng là 7.048.889 đồng, tổng số tiền đánh bạc 22.151.889 đồng, tiền thực là 11.618.000 đồng theo kết quả xổ số Miền Trung.

- Đánh với Trần Thị T: 01 bảng đề được gửi từ Zalo “Trần T” số tiền ghi trên bảng đề là 12.324.000 đồng, tiền trúng thưởng là 3.538.889 đồng, tổng số tiền đánh bạc là: 15.862.889 đồng, tiền thực là 9.480.000 đồng theo kết quả xổ số Miền Trung.

- Đánh với Phan Thị Thanh H theo kết quả xổ số Miền Trung: 01 bảng đề được gửi qua Zalo “Hào h” giá trị ghi trên bảng đề 5.264.000 đồng, tiền trúng thưởng là 4.954.444 đồng, tổng số tiền đánh bạc là: 10.218.444 đồng, tiền thực là 4.050.000 đồng.

- Đánh với Bùi Thị Bích T9: 01 bảng đề và 08 tin nhắn đề thông qua Zalo “Phanbaon” tiền ghi trên bảng đề 10.544.000 đồng, tiền trúng thưởng là 8.757.778 đồng, với tổng số tiền đánh bạc là: 19.301.778 đồng theo kết quả xổ số Miền Trung, tiền thực là 8.246.769 đồng; Bảng đề theo kết quả xổ số Miền Bắc có giá trị 3.405.000 đồng, tiền thực là 2.619.231 đồng.

- Nhận của Trần Thị V: 01 bảng đề và 01 tin nhắn thông qua Zalo “Trần V” có giá trị trên bảng đề là 3.344.000 đồng, tiền trúng thưởng 3.441.667 đồng, tổng số tiền đánh bạc là: 6.785.667 đồng, tiền thực là 2.575.000 đồng theo kết quả xổ số Miền Trung.

- Đánh với Trần Thị T2 thông qua Zalo “Nho” có giá trị ghi trên bảng đề 18.961.000 đồng, tiền trúng thưởng 18.553.889 đồng, tổng số tiền đánh bạc là: 37.514.889 đồng, tiền thực là 14.585.000 đồng theo kết quả xổ số Miền Trung.

- Đánh với Trương Thị N theo kết quả xổ số Miền Trung là 02 bảng đề và 04

tin nhắn ghi số đề theo kết quả xổ số Miền Trung thông qua Zalo "Truongthino" có giá trị ghi trên bảng đề 5.630.500 đồng, tiền trúng thưởng 202.222 đồng, tổng số tiền đánh bạc là: 5.832.722 đồng. Bảng đề theo kết quả xổ số Miền Bắc có giá trị số tiền 3.471.000 đồng. Tổng tiền thực là 7.001.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Thị Minh K còn đánh bạc với các thư ký đề, cụ thể:

- Nhận 01 bảng đề của Đào Thị Mai H từ tài khoản Zalo "Mai H" 01 bảng đề theo kết quả xổ số Miền Trung với số tiền đánh bạc là 4.297.556 đồng.

- Đánh với Nguyễn Thị Mỹ L từ tài khoản Zalo "Mỹ Anh" 03 bảng đề với tổng số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung là 2.217.278 đồng. Theo kết quả Miền Bắc là 1.957.000 đồng.

- Đánh với Trần Thị Kim O từ tài khoản Zalo "Tran Thi Kim Oanh" 02 bảng đề, bảng đề Miền Trung với số tiền đánh bạc là 1.523.000 đồng. Bảng đề theo kết quả Miền Bắc là 869.000 đồng.

- Đánh với Nguyễn Thị Tuyết S2 từ tài khoản Zalo "Tuyết Sương" 02 bảng đề và 03 tin nhắn có chứa nội dung số lô, số đề, cụ thể: Tổng số tiền đánh bạc theo kết quả Miền Trung là 3.588.278 đồng. Bảng đề theo kết quả Miền Bắc là 650.000 đồng.

- Đánh với Lê Thị T10 từ tài khoản Zalo "Bình Yên và Hạnh Phúc" 01 bảng đề và 01 tin nhắn có chứa nội dung số lô, số đề, cụ thể: Tổng số tiền đánh bạc theo kết quả Miền Trung là 2.127.556 đồng. Bảng đề theo kết quả Miền Bắc là 260.000 đồng.

- Đánh với Đoàn Thị Đ7 từ tài khoản Zalo "Đoàn Đào" 02 bảng đề đến tài khoản Zalo "Hh" của K: Tổng số tiền đánh bạc theo kết quả Miền Trung là 1.291.667 đồng. Bảng đề theo kết quả Miền Bắc là 1.136.500 đồng.

- Nhận từ tài khoản Zalo "Nguyễn Thị K6" của Nguyễn Thị K6 01 bảng đề theo kết quả xổ số Miền Trung với tổng số tiền đánh bạc là 4.165.278 đồng.

- Đánh với Lê Thị T11 từ tài khoản Zalo "Lê T11" gửi hình ảnh 01 bảng đề theo kết quả xổ số Miền Trung với số tiền đánh bạc là 3.704.889 đồng.

Như vậy, Lê Thị Minh K đã tham gia đánh bạc với 16 thư ký đề, số tiền đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung 216.161.891 đồng theo kết quả xổ số Miền Bắc là 15.189.500 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho Đào Thị Mai H 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J7, màu vàng; Nguyễn Thị Tuyết S2 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY ON7, màu đen; Lê Thị T11 01 điện thoại hiệu NOKIA, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng; Nguyễn Thị Mỹ L 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7, màu đen; Lê Thị T10 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu xanh; Đoàn Thị Đ7 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu trắng hồng; Nguyễn Thị K6 01 điện thoại

di động hiệu IPHONE 6S, màu bạc; Trần Thị Kim O 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J5 PRIME, màu vàng. Ngoài ra, còn thu giữ những vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J8, 34 hình ảnh bảng đề và tin nhắn đề của Lê Thị Minh K.

- 02 bảng đề, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng, 11.618.000 đồng từ Trần Thị T8.

- 01 bảng đề, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME màu vàng đồng, 4.050.000 đồng từ Phan Thị Thanh H.

- 01 bảng đề, 2.575.000 đồng từ Trần Thị V; 01 bảng đề, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7PLUS, màu đen, 14.585.000 đồng từ Trần Thị T2.

- 02 bảng đề, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME, màu hồng, 7.001.000 đồng từ Trương Thị N.

- 01 điện thoại di động SASUNG J7 màu vàng đồng, 9.480.000 đồng từ Trần Thị T.

- 01 điện thoại di động SAMSUNG A5 màu vàng đồng, 10.866.000 đồng từ Bùi Thị Bích T9.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5, màu trắng, 10.929.000 đồng từ Đặng Thị Kim C.

- 01 tờ bảng đề, 2.648.000 đồng từ Đào Thị Mai H.

- 02 tờ bảng đề, 1.840.000 đồng từ Nguyễn Thị Tuyết S2.

- 01 tờ bảng đề, 1.501.000 đồng từ Lê Thị T11.

- 02 tờ bảng đề, 1.792.000 đồng từ Nguyễn Thị Mỹ L.

- 1.248.000 đồng từ Lê Thị T10.

- 1.828.000 đồng từ Đoàn Thị Đ7.

- 2.080.000 đồng từ Nguyễn Thị K6.

- 1.840.000 đồng từ Trần Thị Kim O.

Các bị cáo và các đối tượng đánh bạc đã nộp đủ số tiền đánh bạc. Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình số tiền đánh bạc là 85.881.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Thị V khai nhận đã sử dụng 01 điện thoại Vivo có ứng dụng Zalo với tài khoản "Trần V" để thực hiện hành vi đánh bạc với Lê Thị Minh K, hiện nay thì điện thoại vút ở đâu không nhớ rõ.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSĐH-TA ngày 24 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Lê Thị Minh K và Đặng Thị Kim C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015; truy tố các bị cáo Trần Thị T8, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Bùi Thị Bích T9, Trần Thị V, Trần Thị T2 và Trương Thị N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Minh K và Đặng Thị Kim C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015; truy tố các bị cáo Trần Thị T8, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Bùi Thị Bích T9, Trần Thị V, Trần Thị T2 và Trương Thị N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, cụ thể:

- Đối với bị cáo Lê Thị Minh K thực hiện hành vi đánh bạc 02 lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện đồng phạm trong quá trình giải quyết vụ án; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo hiện đang chăm sóc chồng là người bị nhiễm chất độc da cam, quá trình tham gia hoạt động đã được Hội Chữ thập đỏ thành phố Đồng Hới ghi nhận Tấm lòng vàng Nhân đạo trong đóng góp hỗ trợ Quỹ nhân đạo thành phố Đồng Hới thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Áp dụng điểm b Khoản 2, Điều 321; các điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 36 Bộ Luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Lê Thị Minh K từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Đặng Thị Kim C: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án Đặng Thị Kim C đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Đặng Thị Kim C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền từ 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Trần Thị T2: Quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Trần Thị T2 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền từ 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Trần Thị T: Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị: Áp dụng Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Trần Thị T 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Trần Thị V: Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố Trần Thị V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị: Áp dụng Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Trần Thị V 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì hiện nay bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo.

- Đối với bị cáo Phan Thị Thanh H: Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị: Áp dụng Khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phan Thị Thanh H 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng

- Đối với bị cáo Trần Thị T8: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị: Áp dụng Khoản 1, Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị T8 từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Bùi Thị Bích T9: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị: Áp dụng Khoản 1, Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Bích T9 từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Trương Thị N: Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị N từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX:

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J8 của Lê Thị Minh K; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng của Trần Thị T8; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME màu vàng đồng của Phan Thị Thanh H; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7PLUS, màu đen của Trần Thị T2; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME, màu hồng của Trương Thị N; 01 điện thoại di động SASUNG J7 màu vàng đồng của Trần Thị T; 01 điện thoại di động SAMSUNG A5 màu vàng đồng của Bùi Thị Bích T9; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5, màu trắng của Đặng Thị Kim C.

Tịch thu sung quỹ số tiền: 85.881.000 đồng là tiền đánh bạc của các bị cáo Trần Thị T8; Phan Thị Thanh H, Trần Thị V, Trần Thị T2, Trương Thị N, Trần Thị T, Bùi Thị Bích T9, Đặng Thị Kim C, Đào Thị Mai H, Nguyễn Thị Tuyết S2, Lê Thị T11, Nguyễn Thị Mỹ L, Lê Thị T10, Đoàn Thị Đ7, Nguyễn Thị K6, Trần Thị Kim O.

Về án phí: Các Đặng Thị Kim C, Trần Thị T8, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Bùi Thị Bích T9, Trần Thị V, Trần Thị T2 và Trương Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Lê Thị Minh K là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí HSST cho bị cáo K.

Ý kiến của các bị cáo Lê Thị Minh K, Đặng Thị Kim C, Trần Thị T8, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Bùi Thị Bích T9, Trần Thị V, Trần Thị T2 và Trương Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi Đánh bạc đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các bị cáo Lê Thị Minh K, Đặng Thị Kim C, Trần Thị T8, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Bùi Thị Bích T9, Trần Thị V, Trần Thị T2 và Trương Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vi phạm hành chính. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an thành phố Đồng Hới lập, phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo nhận thức rõ việc lợi dụng kết quả xổ số của Nhà nước để đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi các bị cáo đã móc nối cấu kết nhau để đánh bạc. Cụ thể Lê Thị Minh K là người thỏa thuận thống nhất cách thức chơi, cách thức thanh toán tỷ lệ ăn thua, hưởng lợi với các thư ký đề. Ngày 30/7/2020, Lê Thị Minh K sử dụng mạng xã hội Zalo để nhận các hình ảnh, tin nhắn bảng đề của 16 thư ký đề để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề. Các bị cáo lấy 02 hoặc 03 số cuối của các giải dựa theo kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Trung và kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày quy định thành số lô, số đề để đánh bạc trái phép nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Hành vi đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề của các bị cáo bị phát hiện ngăn chặn, ngay khi có kết quả mở thưởng, do đó căn cứ vào số tiền đánh bạc ghi trên các bảng đề mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 17 giờ 45 phút ngày 30/7/2020: Tổng số tiền bị cáo K đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Trung là 216.161.891 đồng, theo kết quả xổ số Miền Bắc là 15.189.500 đồng. Cụ thể: K đánh bạc với Đặng Thị Kim C tổng số tiền là 78.919.111 đồng, trong đó: theo kết quả xổ số Miền Trung 75.578.111 đồng, theo kết quả xổ số Miền Bắc 3.341.000 đồng. Đánh với Trần Thị T2 số tiền 18.961.000 đồng, tiền trúng thưởng 18.553.889 đồng, tổng số tiền đánh bạc là: 37.514.889 đồng theo kết quả xổ số Miền Trung. Đánh với Trần Thị T tổng số tiền ghi trên bảng đề là 12.324.000 đồng, tiền trúng thưởng là 3.538.889 đồng, tổng số tiền đánh bạc là: 15.862.889 đồng theo kết quả xổ số miền Trung. Đánh với Trần Thị T8 số tiền là 15.103.000 đồng, tiền trúng thưởng là 7.048.889 đồng, tổng số tiền đánh bạc 22.151.889 đồng theo kết quả xổ số Miền Trung. Đánh với Bùi Thị Bích T9 theo kết quả xổ số Miền Trung trên bảng đề 10.544.000 đồng, tiền trúng thưởng là 8.757.778 đồng, với tổng

số tiền đánh bạc là: 19.301.778 đồng, tiền thực là 8.246.769 đồng; Bảng đề theo kết quả xổ số Miền Bắc có giá trị 3.405.000 đồng, tiền thực là 2.619.231 đồng. Đánh với Trần Thị V số tiền 3.344.000 đồng, tiền trúng thưởng 3.441.667 đồng, tổng số tiền đánh bạc là: 6.785.667 đồng, tiền thực là 2.575.000 đồng theo kết quả xổ số Miền Trung. Đánh với Phan Thị Thanh H theo kết quả xổ số miền Trung với số tiền ghi trên bảng đề 5.264.000 đồng, tiền trúng thưởng là 4.954.444 đồng, tổng số tiền đánh bạc là: 10.218.444 đồng, tiền thực là 4.050.000 đồng. Đánh với Trương Thị N giá trị ghi trên bảng đề 5.630.500 đồng, tiền trúng thưởng 202.222 đồng, tổng số tiền đánh bạc là: 5.832.722 đồng. Bảng đề theo kết quả xổ số Miền Bắc có giá trị số tiền 3.471.000 đồng. Tổng tiền thực là 7.001.000 đồng.

Do vậy hành vi của Lê Thị Minh K và Đặng Thị Kim C đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015. Các bị cáo Trần Thị T8, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Bùi Thị Bích T9, Trần Thị V, Trần Thị T2 và Trương Thị N đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Trong tình hình hiện nay, đánh bạc là tệ nạn xã hội đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm băng hoại đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và mỗi bị cáo có vai trò khác nhau. Các bị cáo là những người thực hành, tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân mỗi bị cáo đều là những người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được rằng hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu bản lĩnh, hám lợi bất chính, coi thường pháp luật nên vẫn cố tính thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Thị Minh K là người khởi xướng, là đầu mối thu bảng đề để đánh bạc với nhiều người và với số tiền đánh bạc lớn nhất nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và chịu mức án nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc 02 lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Thị Kim C có nhân thân xấu, ngày 28/9/2016 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục tham gia phạm tội đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 78.919.111 đồng. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo Lê Thị Minh K,

Đặng Thị Kim C thật nghiêm khắc, mức án cao hơn các bị cáo khác, để nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có các bị cáo Trần Thị T2, Trần Thị T, Trần Thị V, Phan Thị Than H là những đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi bán băng đề và các ấn phẩm khác cho việc đánh lô đề. Đối với bị cáo Trần Thị T2 đã bị xử lý hình sự về hành vi đánh bạc nhưng vẫn coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội. Do đó, cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Quá trình điều tra các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ, cụ thể:

[3.1] Bị cáo Lê Thị Minh K quá trình điều tra đã có thái độ thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện đồng phạm, gia đình bị cáo có công với cách mạng: Có bố là ông Lê Huy Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, mẹ là Bà Nguyễn Thị K1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, chồng là Võ Quốc K2 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, bị cáo hiện đang chăm sóc chồng là người bị nhiễm chất độc da cam; quá trình tham gia hoạt động đã được Hội Chữ thập đỏ thành phố Đồng Hới ghi nhận Tám lòng vàng Nhân đạo trong đóng góp hỗ trợ Quỹ nhân đạo thành phố Đồng Hới. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo Lê Thị Minh K có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng quy định tại Điều 54 BLHS để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt áp dụng.

[3.2] Quá trình điều tra, giải quyết vụ án các bị cáo Đặng Thị Kim C, Trần Thị T2 đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có công với cách mạng: Mẹ bị cáo Đặng Thị Kim C là bà Lê Thị Thanh T1 được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg thuộc đối tượng (dân quân, du kích tập trung, lực lượng mật), bố chồng là ông Nguyễn Thọ K5 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, mẹ chồng là bà Nguyễn Thị B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Bị cáo Trần Thị T2 có bố chồng là ông Phạm Bá T12 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, ông nội của chồng là ông Phạm B2 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo C và T2.

[3.3] Các bị cáo Trần Thị T, Trần Thị V, Phan Thị Thanh H, Trần Thị T8, Bùi Thị Bích T9 và Trương Thị N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công

với cách mạng: Bị cáo Trần Thị T có bố là ông Trần Ngọc T13 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba và là người được hưởng chính sách như thương binh với thương tật hạng 4/4 – 25%, có mẹ là bà Trần Thị T14 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, ông nội là liệt sĩ Trần Ngọc T15 được tổ quốc ghi công. Bị cáo Trần Thị V có bố đẻ là ông Trần Văn G được Nhà nước tặng Hạng Ba “Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước” đã được ghi nhận tại sổ Huân chương. Bị cáo Phan Thị Thanh H có bố là ông Phan Văn T6 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, có các chú ruột là Liệt sĩ Phan Xuân P2, Phan Văn P3 được Tổ quốc ghi công. Bị cáo Trần Thị T8 có bố là ông Trần Văn P được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến Hạng Ba. Bị cáo Bùi Thị Bích T9 có bố là Bùi Quang S được ban liên lạc cựu chiến binh quân khu Trị Thiên tặng kỷ niệm chương, ông nội là ông Bùi Quang T16 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, ông ngoại là liệt sĩ Mai Hồng Đ2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì. Bị cáo Trương Thị N có bố là ông Trương Hồng Q được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[3.4] Do các bị cáo Lê Thị Minh K, Đặng Thị Kim C, Trần Thị T, Trần Thị T, Trần Thị V, Phan Thị Thanh H, Trần Thị T8, Bùi Thị Bích T9 và Trương Thị N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân các bị cáo đều là phụ nữ có vai trò quan trọng trong gia đình, đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng thêm Điều 36 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xét xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ; đối với bị cáo Đặng Thị Kim C và Trần Thị T2 được hưởng án treo. Giao các bị cáo về chính quyền địa phương phối hợp gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo vừa cải tạo vừa lao động để chăm lo, nuôi sống bản thân và gia đình. Các bị cáo Lê Thị Minh K, Trần Thị T, Trần Thị V, Phan Thị Thanh H, Trần Thị T8, Bùi Thị Bích T9 và Trương Thị N đều không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo Lê Thị Minh K thực hiện hành vi đánh bạc 02 lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các bị cáo Đặng Thị Kim C, Trần Thị T2, Trần Thị T, Trần Thị V, Phan Thị Thanh H, Trần Thị T8, Bùi Thị Bích T9 và Trương Thị N không phải chịu chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: ‘Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng’. Vì vậy, ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Thị Minh K, Đặng Thị Kim C, Trần Thị T2, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Trần Thị T8, Bùi Thị Bích T9 và Trương Thị N. Như vậy là phù hợp nhằm tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Thị V, hiện nay bị bệnh ung thư tuyến giáp thể nhú vừa được phẫu thuật tại Bệnh viện ung bướu Đà Nẵng, xét thấy bị cáo hiện nay bị bệnh hiểm nghèo, không có công việc ổn định, không có thu nhập, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này Đào Mai H, Nguyễn Thị Mỹ L, Trần Thị Kim O, Nguyễn Thị Tuyết S2, Lê Thị T10, Đoàn Thị Đ7, Nguyễn Thị K6 và Lê Thị T11 có hành vi đánh bạc mà số tiền đều dưới 5 triệu đồng và không thuộc các trường hợp đã bị xử phạt hành chính về hành vi này, bị kết án về tội này mà chưa được xóa án tích nên không cấu thành tội phạm. Ngày 31/10/2020 Công an thành phố Đồng Hới đã xử phạt hành chính đối với các đối tượng nói trên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/11/2013 về hành vi “Đánh bạc” mỗi người 1.500.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 34 ngày 31/10/2020: Trả cho Đào Thị Mai H 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J7, màu vàng; Nguyễn Thị Tuyết S2 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY ON7, màu đen; Lê Thị T11 01 điện thoại hiệu NOKIA, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng; Nguyễn Thị Mỹ L 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7, màu đen; Lê Thị T10 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu xanh; Đoàn Thị Đ7 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu trắng hồng; Nguyễn Thị K6 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu bạc; Trần Thị Kim O 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J5 PRIME, màu vàng. Đào Mai H, Nguyễn Thị Mỹ L, Trần Thị Kim O, Nguyễn Thị Tuyết S2, Lê Thị T10, Đoàn Thị Đ7, Nguyễn Thị K6 và Lê Thị T11 đã nhận lại tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

*** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J8, số IMEI 1: 35905109742218201, số IMEI 2: 35905109742218001; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Lê Thị Minh K ngày 30/7/2020 (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu vàng, số IMEI 1: 867458039120458, số IMEI 2: 867458039120441; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Trần Thị T8 ngày 30/7/2020 (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang).

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, màu vàng đồng, số IMEI 1: 352810095398224; số IMEI 2: 352811095398222; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Phan Thị Thanh H ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7PLUS, màu đen, số IMEI: 356568087116360; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Trần Thị T2 ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME, màu hồng, số IMEI 1: 355079086005860; IMEI 2: 355080086005868; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Trương Thị N ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

- 01 điện thoại di động SASUNG J7, màu vàng đồng, số IMEI 1: 35280809009286701; IMEI 2: 3528090900286501; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Trần Thị T ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

- 01 điện thoại di động SAMSUNG A5, màu vàng đồng; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Bùi Thị Bích T9 ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5, màu trắng, số IMEI: 990002299928521; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Đặng Thị Kim C ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

Những điện thoại trên là công cụ, phương tiện các bị cáo đã dùng để liên lạc, ghi số đề qua zalo bằng số điện thoại của các bị cáo, nhằm thực hiện hành vi phạm tội.

*** *Sung quỹ Nhà nước số tiền:*** 85.881.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi mốt ngàn đồng*) là tiền đánh bạc thu giữ từ các bị cáo và các đối tượng đã bị xử lý hành chính, đã nộp đủ số tiền đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo Đặng Thị Kim C số tiền: 10.929.000 đồng (*Mười triệu, chín trăm hai chín ngàn đồng*).

- Bị cáo Trần Thị T2 số tiền: 14.585.000 đồng (*Mười bốn triệu, năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).
- Bị cáo Trần Thị T số tiền: 9.480.000 đồng (*Chín triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng*).
- Bị cáo Trần Thị T8 số tiền: 11.618.000 đồng (*Mười một triệu, sáu trăm mười tám ngàn đồng*).
- Bị cáo Bùi Thị Bích T9 số tiền: 10.866.000 đồng (*Mười triệu, tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).
- Bị cáo Trần Thị V số tiền: 2.575.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).
- Bị cáo Phan Thị Thanh H số tiền: 4.050.000 đồng (*Bốn triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng*).
- Bị cáo Trương Thị N số tiền: 7.001.000 đồng (*Bảy triệu, không trăm linh một ngàn đồng*).
- Chị Đào Thị Mai H số tiền: 2.648.000 đồng (*Hai triệu, sáu trăm bốn tám ngàn đồng*).
- Chị Nguyễn Thị Tuyết S2 số tiền: 1.840.000 đồng (*Một triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng*).
- Chị Lê Thị T11 số tiền: 1.501.000 đồng (*Một triệu, năm trăm linh một ngàn đồng*).
- Chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền: 1.792.000 đồng (*Một triệu, bảy trăm chín hai ngàn đồng*).
- Chị Lê Thị T10 số tiền: 1.248.000 đồng (*Một triệu, hai trăm bốn tám ngàn đồng*).
- Chị Đoàn Thị Đào số tiền: 1.828.000 đồng (*Một triệu, tám trăm hai tám ngàn đồng*).
- Chị Nguyễn Thị K6 số tiền: 2.080.000 đồng (*Hai triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng*).
- Chị Trần Thị Kim O số tiền: 1.840.000 đồng (*Một triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng*).

[7.3] Đối với các tờ bằng đề thu giữ từ các bị cáo trong quá trình điều tra, là tài liệu, chứng cứ trong vụ án, cần tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thị Minh K là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí HSST cho bị cáo K.

Các bị cáo Đặng Thị Kim C, Trần Thị T8, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Bùi Thị Bích T9, Trần Thị V, Trần Thị T2 và Trương Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Minh K và Đặng Thị Kim C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015. Các bị cáo Trần Thị T8, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Bùi Thị Bích T9, Trần Thị V, Trần Thị T2 và Trương Thị N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g Khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 ; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử bị cáo Lê Thị Minh K 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 31 (Ba mươi mốt) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020, được quy đổi thành 93 (Chín mươi ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Minh K số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử bị cáo Đặng Thị Kim C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/02/2021.

Giao bị cáo Đặng Thị Kim C cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Thị Kim C số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử bị cáo Trần Thị T2 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/02/2021.

Giao bị cáo Trần Thị T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện TH, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị T2 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử bị cáo Trần Thị T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 31 (Ba mươi mốt) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020, được quy đổi thành 93 (Chín mươi ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử bị cáo Trần Thị V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 31 (Ba mươi một) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020, được quy đổi thành 93 (Chín mươi ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử bị cáo Phan Thị Thanh H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 31 (Ba mươi một) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020, được quy đổi thành 93 (Chín mươi ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Thanh H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử bị cáo Trần Thị T8 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 31 (Ba mươi một) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020, được quy đổi thành 93 (Chín mươi ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị T8 số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử bị cáo Bùi Thị Bích T9 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 31 (Ba mươi mốt) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 31/8/2020, được quy đổi thành 93 (Chín mươi ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thị Bích T9 số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2.9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử bị cáo Trương Thị N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Lê Thị Minh K, Bùi Thị Bích T9, Trương Thị N cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; giao bị cáo Trần Thị T8, Trần Thị V, Phan Thị Thanh H, Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

*** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J8, số IMEI 1: 35905109742218201, số IMEI 2: 35905109742218001; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Lê Thị Minh K ngày 30/7/2020 (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu vàng, số IMEI 1: 867458039120458, số IMEI 2: 867458039120441; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Trần Thị T8 ngày 30/7/2020 (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang).

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, màu vàng đồng, số IMEI 1: 352810095398224; số IMEI 2: 352811095398222; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Phan Thị Thanh H ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7PLUS, màu đen, số IMEI: 356568087116360; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Trần Thị T2 ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME, màu hồng, số IMEI 1: 355079086005860; IMEI 2: 355080086005868; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Trương Thị N ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

- 01 điện thoại di động SASUNG J7, màu vàng đồng, số IMEI 1: 35280809009286701; IMEI 2: 3528090900286501; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Trần Thị T ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

- 01 điện thoại di động SAMSUNG A5, màu vàng đồng; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Bùi Thị Bích T9 ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5, màu trắng, số IMEI: 990002299928521; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tạm giữ của Đặng Thị Kim C ngày 30/7/2020 (theo biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

*** *Sung quỹ Nhà nước số tiền:*** 85.881.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi mốt ngàn đồng chẵn*) là tiền đánh bạc thu giữ từ các bị cáo và các đối tượng đã bị xử lý hành chính, đã nộp đủ số tiền đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo Đặng Thị Kim C số tiền: 10.929.000 đồng (*Mười triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn đồng*).

- Bị cáo Trần Thị T2 số tiền: 14.585.000 đồng (*Mười bốn triệu, năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).

- Bị cáo Trần Thị T số tiền: 9.480.000 đồng (*Chín triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng*).

- Bị cáo Trần Thị T8 số tiền: 11.618.000 đồng (*Mười một triệu, sáu trăm mười tám ngàn đồng*).

- Bị cáo Bùi Thị Bích T9 số tiền: 10.866.000 đồng (*Mười triệu, tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).

- Bị cáo Trần Thị V số tiền: 2.575.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

- Bị cáo Phan Thị Thanh H số tiền: 4.050.000 đồng (*Bốn triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng*).
- Bị cáo Trương Thị N số tiền: 7.001.000 đồng (*Bảy triệu, không trăm linh một ngàn đồng*).
- Chị Đào Thị Mai H2 số tiền: 2.648.000 đồng (*Hai triệu, sáu trăm bốn tám ngàn đồng*).
- Chị Nguyễn Thị Tuyết S2 số tiền: 1.840.000 đồng (*Một triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng*).
- Chị Lê Thị T11 số tiền: 1.501.000 đồng (*Một triệu, năm trăm linh một ngàn đồng*).
- Chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền: 1.792.000 đồng (*Một triệu, bảy trăm chín hai ngàn đồng*).
- Chị Lê Thị T10 số tiền: 1.248.000 đồng (*Một triệu, hai trăm bốn tám ngàn đồng*).
- Chị Đoàn Thị Đ7 số tiền: 1.828.000 đồng (*Một triệu, tám trăm hai tám ngàn đồng*).
- Chị Nguyễn Thị K6 số tiền: 2.080.000 đồng (*Hai triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng*).
- Chị Trần Thị Kim O số tiền: 1.840.000 đồng (*Một triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng*).

*** Lưu giữ theo hồ sơ vụ án:** Các tờ bằng đề đã thu giữ từ các bị cáo.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới và biên lai thu tiền số: AA/2015/0002015 ngày 03/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thị Minh K là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Đặng Thị Kim C, Trần Thị T8, Trần Thị T, Phan Thị Thanh H, Bùi Thị Bích T9, Trần Thị V, Trần Thị T2 và Trương Thị N mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/02/2021) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định của án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp QB;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

